

Số: 96/BB-TrMn

Hải Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN MỞ THẦU VÀ THỐNG NHẤT GIÁ
(Mở thầu và thương thảo giá cung cấp thực phẩm cho Trường Mầm non Diễn Hùng
Năm học 2025–2026)

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 0 phút, ngày 20 tháng 08 năm 2025,

Tại: Trường Mầm non Diễn Hùng. Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU – Trường Mầm non Diễn Hùng:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Bà: Vũ Thị Luyên | Chức vụ: Hiệu trưởng. |
| 2. Bà: Trần Thị Uyên | Chức vụ: PHT – PT CSVN |
| 3. Bà: Trần Thị Lan | Chức vụ: PHT – PT Dinh dưỡng |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Huệ | Chức vụ: Kế toán |
| 5. Bà: Hoàng Thị Lợi | Chức vụ: Thủ quỹ - Thủ kho |
| 6. Bà: Bùi Thị Nhung | Chức vụ: TB Thanh tra nhân dân |
| 7. Bà: Vũ Thị Nhâm | Chức vụ: Hội trưởng HPH |
| 8. Bà: Phan Thị Hồng | Chức vụ: TT Tổ chuyên môn MG – đại diện Khối 2 |
| 9. Bà: Cao Thị Thu Huyền | Chức vụ: TP chuyên môn MG – Đại diện khối 1 |
| 10. Bà: Trần Thị Hải | Chức vụ: TT chuyên môn Ntr |

II. ĐẠI DIỆN CÁC ĐƠN VỊ DỰ THẦU

1. Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp thịt gia súc, gia cầm: Thịt gà, thịt lợn, thịt bò, trứng gà.

-Nhà cung cấp: Lê Tuấn Thiện

+Địa chỉ: Xóm 8 Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0975729714, Mã số thuế: 8295527876

2. Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp thủy hải sản: Cá thu, tôm nước ngọt, nghêu biển

-Nhà cung cấp: Trần Lê

+Địa chỉ: Xóm Sào Nam, Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0338837022, Mã số thuế: 8189416980

3. Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp gạo, nếp, đậu: Gạo tẻ, nếp, đậu lạc

-Nhà cung cấp: Bùi Anh Tân

+Địa chỉ: Thôn Ngọc Mỹ, Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0357562115, Mã số thuế: 8189416980

4. Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp gia vị, dầu ăn: Muối, mắm, dầu ăn, bột nêm...

-Nhà cung cấp: Công ty thực phẩm sạch Thảo An

+Địa chỉ: Khối 2, Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0355665780, Mã số thuế: 8151719785

5. Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp sản phẩm sữa, ngũ cốc: Sữa chua, ngũ cốc

-Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thương mại-Vận tải Tân Phương

+Địa chỉ: Xóm 8, Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0987004335, Mã số thuế: 8276626864

6.Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp rau củ quả: Rau xanh, củ quả theo mùa

-Nhà cung cấp: Nguyễn Thị Hoài Hương

+Địa chỉ: Thôn Cự Nại, Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0987004335, Mã số thuế: 8276626864

7.Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp nước uống: Nước tinh khiết, nước đóng chai

-Nhà cung cấp: Công ty TNHH sản xuất và TM Hoa Lê

+Địa chỉ: Thôn 7, Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0972819898, Mã số thuế: 8189416980

8.Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp chất đốt: Gas, bình gas

-Nhà cung cấp: Phạm Hồng Khanh

+Địa chỉ: Xóm 3, Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0913616613, Mã số thuế: 8142334404

9.Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp đồ dùng dụng cụ vệ sinh: Đồ dùng vệ sinh, bán trú

-Nhà cung cấp: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Mạnh

+Địa chỉ: Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An

+Điện thoại: 0913616613, Mã số thuế: 8314220554-001

III. NỘI DUNG

1.Mở thầu

-Các nhà cung ứng nộp hồ sơ báo giá, hồ sơ năng lực, giấy phép kinh doanh, cam kết an toàn thực phẩm, và các tài liệu liên quan.

-Đơn giá cố định trong thời hạn hợp đồng, có điều chỉnh theo thỏa thuận khi thị trường biến động lớn.

-Có hóa đơn GTGT hợp lệ theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.

-Thanh toán hằng tháng theo số lượng thực tế sử dụng.

-Tư cách pháp nhân: có Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận ATTP, Giấy chứng nhận khám sức khỏe.

-Năng lực, kinh nghiệm cung cấp thực phẩm cho bếp ăn trường học.

-Chất lượng, số lượng, giá cả phải đúng và phù hợp.

-Cam kết dịch vụ và uy tín của nhà cung cấp.

-Đơn xin được cung ứng thực phẩm.

-Báo giá chi tiết kèm cam kết chất lượng. (Có bảng báo giá của các nhà thực phẩm kèm theo)

2.Thống nhất

-Thực phẩm tươi, rõ nguồn gốc, có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

-Đáp ứng tiêu chuẩn VSATTP theo quy định của Bộ Y tế.

-Đảm bảo giao hàng hằng ngày (buổi sáng), đúng chủng loại, đủ số lượng.

-Bao bì, vận chuyển đảm bảo vệ sinh, an toàn.

-Cam kết đổi trả ngay nếu phát hiện thực phẩm không đạt yêu cầu.

3.Cam kết thực hiện

-Các nhà cung ứng cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại, chất lượng, giá đã thống nhất, và giao hàng đúng thời gian quy định.

-Trường Mầm non Diễn Hùng cam kết thanh toán theo đúng tiến độ và hình thức đã thỏa thuận.

IV. Kết luận

-Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị pháp lý như nhau.

-Các bên đã đọc, hiểu và đồng ý ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU



HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

TB TTND

Vũ Thị Duyên

Trần Thị Uyên

Trần Thị Lan

Nguyễn Thị Huệ

Bùi Thị Nhung

HPH

TT CMMG

TT CMNTr

TP CMMG

THỦ QUỸ

Nhâm

Hồng

Hải

Huyền

Lợi

Vũ Thị Nhâm

Phan Thị Hồng

Trần Thị Hải

Cao Thị Thu Huyền

Hoàng Thị Lợi

ĐẠI DIỆN CÁC ĐƠN VỊ DỰ THẦU

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

Lê

Thiện

Tân

Khanh

Quân

Trần Lê

Lê Tuấn Thiện

Bùi Anh Tân

Phạm Hồng Khanh

Nguyễn Anh Quân

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

NHÀ CUNG ỨNG 1

Thanh

Mạnh

Hạnh

Hương

Trương Hồng Thanh

Nguyễn Văn Mạnh

Nguyễn Trí Hạnh

Nguyễn Thị Hoài Hương

BẢNG GIÁ CHI TIẾT CÁC LOẠI THỰC PHẨM

TT	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Giá tại thời điểm tháng 9/2025	Ghi chú
1	Lê Tuấn Thiện			
	Thịt gà	Kg	140.000	
	Thịt lợn	Kg	135.000	
	Thịt bò	Kg	240.000	
	Trứng gà	quả	4.000	
2	Trần Lê			
	Tôm sống	Kg	220.000	
	Cá thu nướng	Kg	230.000	
	Nghêu	Kg	25.000	
3	Bùi Anh Tân			
	Gạo tẻ	Kg	13.000	
	Gạo nếp	Kg	17.000	
	Đậu xanh	Kg	45.000	
	Lạc nhân	Kg	60.000	
4	Công ty TP Sạch Thảo An			
	Mì chính	Kg	72.000	
	Dầu ăn	Kg	52.000	
	Hạt nêm	Kg	65.000	
	Muối bột canh	Kg	21.000	
	Mộc nhĩ	Kg	150.000	
	Đường kính	Kg	34.000	
5	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hoa Lê			
	Nước uống đóng bình	Bình	20.000	
6	Công ty TNHH Thương mại-Vận tải Tân Phương			
	Sữa chua Vilamil	Lọ	4.500	
7	Phạm Hồng Khanh			
	Bình ga nhỏ	Bình 12kg	1.220.000	
	Bình ga to	Bình 45kg	320.000	
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Mạnh			

	Bột giặt Lix chanh 250g/40	Kg	35.000	
	Nước rửa chén Lix siêu sạch chanh 3,6kg/c04	Can	290.000	
	Nước lau sàn nhà Lix ĐCT 3,6L/C04 can	Can	144.000	
	Nước tẩy toilet Lix đậm đặc 500g/CH24	Chai	38.000	
9	Nguyễn Thị Hoài Hương			
a	Rau, Củ			Giá cả thay đổi theo từng thời điểm
1	Bí	Kg	15.000	
2	Bầu	Kg	15.000	
3	Rau cải	Bó	5.000	
4	Rau mồng tơi	Kg	15.000	
5	Rau khoai	Kg	15.000	
6	Rau dền	Kg	15.000	
7	Cà chua	Kg	30.000	
8	Cà rốt	Kg	20.000	
9	Đậu phụ	Kg	20.000	
10	Giá đậu xanh	Kg	15.000	
11	Hành củ	Kg	45.000	
12	Tỏi	Kg	40.000	
13	Gừng	Kg	50.000	
14	Hành Lá	Kg	20.000	
15	Khoai tây	Kg	18.000	
16	Trứng cút	Kg	80.000	
17	Su su	Kg	15.000	
18	Mướp	Kg	18.000	
19	Mộc nhĩ	Kg	160.000	
20	Xu hào	Kg	10.000	
21	Cải bắp	Kg	20.000	
b	Quả			
1	Thanh Long	Kg	25.000	
2	Bưởi	Kg	15.000	
3	Chuối	Kg	20.000	
4	Cam	Kg	30.000	
5	Xoài	Kg	25.000	